

Hưng Yên, ngày 27 tháng 4 năm 2022

THÔNG BÁO
TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI 7 NGÀY QUA
(Từ ngày 21/04/2022 – 27/04/2022)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÁY TRỒNG

1. Thời tiết

Nhiệt độ: 21 – 32⁰C.

Độ ẩm: Trung bình: 60 – 80%.

Thời tiết tuần qua trời nắng, có mưa nhỏ rải rác; nhiệt độ dao động từ 21 - 32⁰C. Nhìn chung, thời tiết thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng, phát triển và một số loại sâu bệnh phát sinh và gây hại.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

- Trên lúa: GĐST: Làm đồng – Trổ

- Rau màu vụ Xuân – Hè: 6.483ha. GĐST: Mới trồng – Phát triển sinh khối.

+ Ngô: 1.042ha. GĐST: Làm hạt

+ Cây họ cà: Phát triển quả - Thu hoạch.

- Cây ăn quả:

+ Cây có múi: Phát triển quả non.

+ Nhãn, vải: Phát triển quả non.

II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI 07 NGÀY QUA

1. Trên lúa

- Bệnh đạo ôn gây hại nhẹ trên một số giống nhiễm như: Nếp các loại, Q5, TBR 225... tỷ lệ bệnh nơi cao 2-3% số lá, cục bộ >10% số lá. Diện tích nhiễm 61ha (nhiễm nặng 1,6ha), nông dân đã phòng trừ 151ha đạt kết quả tốt.

- Bệnh khô vằn phát sinh và gây hại trên những ruộng cây dày, ruộng bón nặng đậm; tỷ lệ bệnh nơi cao 5-7% số dảnh, cục bộ >10% số dảnh. Diện tích nhiễm 187ha, nông dân đã phòng trừ 337ha.

- Sâu cuốn lá nhỏ: Trưởng thành (bướm) vũ hóa rải rác, mật độ nơi cao 2-3con/m².

- Chuột: Gây hại nhẹ, cục bộ trên lúa chủ yếu ở khu vực ven gò, làng, khu công nghiệp, khu xen kẽ; tỷ lệ hại nơi cao 3-5% số dảnh, diện tích nhiễm 41ha.

Ngoài ra, sâu đục thân bướm hai chấm gây hại rải rác, rầy nâu – rầy lung trắng gây hại với mật độ thấp.

2. Trên cây rau màu

- Trên ngô: Sâu keo mùa thu xuất hiện và gây hại rải rác, mật độ phổ biến 0.5-1 con/m², cục bộ 1-3con/m²; Nông dân đã phòng trừ tốt những ruộng có mật độ sâu cao. Ngoài ra, sâu đục thân, rệp cờ, bệnh khô vằn, thối thân gây hại nhẹ, rải rác.

- Trên cây họ cà: Bệnh mốc sương tiếp tục gây hại nhẹ, tỷ lệ hại phổ biến 3-5 %, nơi cao 7-10% số lá (cấp bệnh 1-3). Ngoài ra, bọ trĩ, bọ phấn, rệp gây hại nhẹ, rải rác.

- Trên rau họ thập tự: Sâu xanh, sâu tơ gây hại nhẹ, rải rác; mật độ phổ biến 1-3 con/m², cục bộ 5-7 con/m²; rệp muội, bọ nhảy gây hại cục bộ ở một số vùng chuyên canh rau họ thập tự. Ngoài ra, bệnh sương mai, thối nhũn, đốm vàng cài bắp gây hại nhẹ, cục bộ.

- Các cây rau khác (nhóm rau gia vị...): Sâu bệnh gây hại không đáng kể.

3. Trên cây ăn quả

- Trên cây có múi: Nhện đỏ gây hại nhẹ trên một số diện tích quất rong, quất quả; tỷ lệ noci cao 3-5% số lá. Ngoài ra, rệp sáp, bọ phấn, bọ trĩ gây hại nhẹ, rải rác.

- Trên nhãn, vải:

+ Sâu đục cuống quả: Trưởng thành vũ hóa và đẻ trứng rải rác, mật độ noci cao 1-2 con/cành.

+ Bệnh sương mai tiếp tục gây hại nhẹ, rải rác trên diện nhãn, vải đang ra hoa – đậu quả; tỷ lệ hại phổ biến 2-3%, noci cao 5-7% chùm hoa. Diện tích nhiễm 49ha, nông dân đã tiến hành phòng trừ 230ha.

+ Bọ xít nâu gây hại cục bộ chủ yếu ở một số vườn phòng trừ không tốt, mật độ noci cao 0,5-1 con/chùm. Ngoài ra, rệp muội, sâu đục giò hoa, sâu đỗ gây hại nhẹ, rải rác.

III. DỰ KIẾN TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Trên lúa

- Bệnh đạo ôn tiếp tục gây hại trên các giống lúa nhiễm, diện lúa gieo cây sớm trong điều kiện thời tiết ẩm u xén kẽ mưa, độ ẩm cao. Bệnh đạo ôn cổ bông có khả năng xâm nhiễm và phát triển trên các giống lúa nhiễm như nhóm lúa Nếp, Q5, TBR225..., đặc biệt là trà lúa trổ từ cuối tháng 4 đến đầu tháng 5.

- Bệnh khô vẫn tiếp tục phát sinh và gây hại gia tăng trên các trà lúa, đặc biệt ở diện lúa cây sớm, cây dày, bón nặng đậm.

- - Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn phát sinh và gây hại nhẹ trên một số giống nhiễm đặc biệt là sau trận mưa to và giông.

- Sâu cuốn lá nhỏ: Sâu non gây hại từ đầu đến giữa tháng 5, nhất là các ruộng ven làng, gần đường giao thông, ruộng bướm dồn.

- Chuột: Gây hại gia tăng ở khu vực gần làng, gần khu công nghiệp, gần gò đồng, kênh mương, khu xen kẹp.

2. Trên cây rau màu

- Trên rau họ thập tự: Sâu xanh, sâu tơ tiếp tục gây hại nhẹ, rải rác; bọ nhảy gây hại cục bộ ở một số vùng chuyên canh rau họ thập tự.

- Trên họ cà: Bệnh mốc sương, héo xanh, bọ phấn, rệp sáp tiếp tục xuất hiện và gây hại rải rác.

- Trên ngô: Sâu keo mùa thu gây hại cục bộ. Ngoài ra, sâu đục thân, bắp, rệp cờ, bệnh khô vẫn gây hại gia tăng.

3. Trên cây ăn quả

- Trên cây có múi:

+ Bọ trĩ, rệp muội tiếp tục gây hại ở một số vườn không phòng trừ kịp thời; bệnh thối rễ gây hại rải rác.

+ Nhện đỏ, nhện vàng gây hại nhẹ trên một số diện tích quất rong, quất quả.

- Trên nhãn, vải:

+ Bệnh sương mai, thán thư tiếp tục phát sinh và gây hại nhất là gấp điều kiện thời tiết có độ ẩm cao và ít nắng.

+ Sâu đục cuống quả tiếp tục vữn hóa rõ, thời gian vữn hóa có sự khác biệt giữa các vùng sinh thái và có sự gối lứa; sâu non sẽ gây hại tập trung từ cuối tháng 4 đến đầu tháng 5 ở thời kỳ nhẵn, vải đậu quả non gây ra rụng quả nếu không phòng trừ kịp thời, hiệu quả (đặc biệt trên vải lai chín sớm).

+ Bọ xít nâu tiếp tục để trúng và gây hại gia tăng chủ yếu ở những vườn ít quan tâm áp dụng biện pháp cắt tỉa, phòng trừ không tốt; Sâu đục giò hoa, sâu đeo, bọ trĩ, rệp muội gây hại cục bộ.

IV. ĐỀ NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ HOẶC CÁC CHỦ TRƯỞNG CẦN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN Ở ĐỊA PHƯƠNG

- Thực hiện tốt công văn số 91/BVTV-KT ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh Hưng Yên về việc chủ động phòng trừ sâu, bệnh hại trên cây trồng từ nay đến cuối vụ.

- Yêu cầu Trạm BVTV các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tăng cường công tác điều tra, dự tính dự báo sâu bệnh trên các cây trồng (**kể cả ngày nghỉ và ngày lễ**); Theo dõi chặt chẽ diễn biến của thời tiết và các đối tượng sâu bệnh chính như bệnh đạo ôn cổ bông, sâu cuốn lá nhỏ, rầy nâu – rầy lưng trắng trên lúa, sâu đục cuống quả trên nhẵn, vải và các đối tượng sâu bệnh khác; Chủ động tham mưu chỉ đạo và thông báo nhanh tình hình sâu bệnh hại cây trồng để nông dân nắm được, chủ động phòng trừ kịp thời đạt hiệu quả cao.

1. Trên lúa

- Tiếp tục phòng trừ những ruộng lúa bị tái nhiễm bệnh trên lá, nếu thời tiết còn âm u, độ ẩm không khí cao, nhất thiết phải phun phòng bệnh đạo ôn cổ bông trên diện lúa trỗ từ cuối tháng 4 đến đầu tháng 5 đối với các giống lúa nhiễm như Nếp các loại, Thiêu ưu 8, T10... bằng một trong các loại thuốc đặc hiệu như: Bankan 600WP, Bump Gold 400WP, Dojione 40EC, Filia 525SE, Map Famy 700WP,... phun khi lúa trỗ được 3-5%.

- Bệnh khô vẫn phát sinh và gây hại cần phòng trừ bằng các thuốc đặc hiệu như Anvil 5SC, Tilt Super 300EC, Super One 300EC....

- Bệnh bạc lá – đốm sọc vi khuẩn xuất hiện trên giống lú nhiễm cần phòng trừ sớm bằng các thuốc như: Totan 200WP, Ychatot 900SP, Xanthomix 20WP.

- Sâu cuốn lá nhỏ: Phun trừ nơi có mật độ sâu cao bằng các loại thuốc như Silsau 4.0EC, 5.0EC, Dylan 5WG, Oman 2EC... Thời điểm phun trừ sâu non tuổi 1-2 (lưu ý không phun lan tràn gây tổn kém và ô nhiễm môi trường).

- Rầy nâu, rầy lưng trắng: Cần phòng trừ nơi có mật độ rầy cao bằng các thuốc đặc hiệu. Ở giai đoạn lúa làm đồng - trỗ sử dụng các thuốc nội hấp như Chess 50WG, Chatot 600WG, Afta 300WP.

Lưu ý: Để phòng trừ rầy đạt hiệu quả cao, yêu cầu trên ruộng phải có nước từ 2-3cm trở lên.

- Sâu đục thân bướm hai chấm: Phòng trừ nơi xuất hiện mật độ ở trúng cao trên $0,3 \text{ ô}/\text{m}^2$ bằng một trong các loại thuốc đặc hiệu như Vitarko 40WG, Voliam Targo 063SC, Dupont Prevathon 5SC, 35WG.

2. Trên cây rau màu

- Sâu tơ, sâu xanh, bọ nhảy xuất hiện mật độ cao trên rau họ thập tự, sâu đục quả, rệp, bọ trĩ hại đậu đũi, dưa chuột cần phòng trừ bằng thuốc sinh học như: Aizabin WP, Vi – BT, Bitadin WP, VK. Những vùng trồng chuyên canh rau họ thập tự mà thường xuyên xuất hiện Bọ nhảy mật độ cao cần áp dụng các biện

pháp luân canh với nhóm rau khác, bơm nước để ngâm đất nhằm diệt sâu trùng trong đất trước khi trồng vụ mới.

- Đối với nhóm rau gia vị: Sâu bệnh gây hại không đáng kể nên không cần áp dụng biện pháp hóa học để phòng trừ.

- Bệnh mốc sương trên cây họ cà, sương mai hại dưa chuột, đậu đũ... cần phòng trừ bằng chế phẩm Nano bạc, Nano đồng ở thời kỳ đang thu hoạch hoặc dùng thuốc Phytocide 50WP, Insuran 50WG ở thời kỳ cây phát triển sinh khôi.

- Trên ngô vụ Xuân: Tuyên truyền, hướng dẫn nông dân áp dụng quy trình kỹ thuật phòng, chống sâu keo mùa thu; chú trọng việc sử dụng bẫy bả chua ngọt để diệt trưởng thành (bướm). Nơi xuất hiện mật độ sâu cao cần phòng trừ bằng các thuốc đặc trị như Dylan 2EC, Comda Gold 5WG, Radiant 60SC, Match 050EC khi sâu đã số tuổi 1-3.

3. Trên cây ăn quả

- Cây nhãn, vải:

+ Sâu đục cuống quả: Phòng trừ khi Trưởng thành (bướm) xuất hiện mật độ cao cần phòng trừ bằng các thuốc như Vitarko 40WG, Voliam Targo 063SC, Prevathon 5SC; rệp sáp, rệp muội, bọ phấn khi xuất hiện mật độ cao phòng trừ bằng các thuốc Movento 150OD, Radiant 60SC; phòng trừ sâu đỗ, bọ xít bằng thuốc Dylan 2EC, Trebon 10EC, Secsaigon 25EC.

+ Bệnh sương mai, thán thư phát sinh, phát triển trong điều kiện thời tiết ẩm, độ ẩm không khí cao và ít nắng cần phòng trừ sớm bằng thuốc đặc hiệu như Ridomil Gold 68 WG, Amistar 250 SC, Dosay 45WP, Phytocide 50WP.

- Trên cây có múi: Theo dõi chặt chẽ diễn biến các đối tượng sâu bệnh chính; Hướng dẫn nông dân phòng trừ an toàn, hiệu quả sâu vẽ bùa, nhện đỏ, nhện vàng, rầy chổng cánh, bọ trĩ, rệp muội nơi có mật độ cao bằng các thuốc đặc hiệu như: Radiant 60SC, Midan 10WP; nhện đỏ phòng trừ bằng các thuốc đặc hiệu như Comite 73EC, Detect 50WP, Catex 3.6EC, theo nguyên tắc “4 đúng”.

Lưu ý:

+ Hướng dẫn nông dân phòng trừ sâu bệnh phải theo nguyên tắc “4 đúng” để đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

+ Các địa phương có Mã số vùng trồng cây ăn quả cần hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tuân thủ chặt chẽ quy định về điều kiện duy trì mã số vùng trồng và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn./dy

Noi nhận:

- Văn phòng Tỉnh Uỷ, UBND Tỉnh;
 - Cục Bảo vệ thực vật;
 - Sở Nông Nghiệp và PTNT;
 - TTBVTV phía Bắc;
 - UBND các huyện, thành phố;
 - Đài, Báo Hưng Yên;
 - Trạm BVTV các huyện, tx, tp;
 - Lưu: VT, Phòng KT.
- | | |
|---------|--|
| Để | |
| báo cáo | |

CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Văn Tuấn